

Bản án số: 52/2022/HS-PT

Ngày: 26/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên

Ông Đặng Văn Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2022 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 89/2022/TLPT-HS ngày 29/3/2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn S, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HSST ngày 22/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S**; Tên gọi khác: Quân;

Giới tính: Nam ; Sinh năm 2002;

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện S, thành phố H;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do ; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12;

Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1972;

Con bà: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1973;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Bản án số 112/2020/HS-ST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt Nguyễn Văn S 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp Hành xong hình phạt tù ngày 31/5/2021, án phí và hình phạt bổ sung ngày 07/01/2021).

Tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang)

Trong vụ án còn có bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S (tên gọi khác là Quân), sinh năm 2002 trú tại thôn L, xã T, huyện S, thành phố H và Lê Văn T1, sinh năm 1991 trú tại thôn I, xã K, huyện S, thành phố H có mối quan hệ quen biết nhau. Do muốn có tiền ăn tiêu, S và T đã bàn nhau sang địa bàn huyện H, tỉnh Bắc Giang trộm cắp tài sản. Cả hai thống nhất, S chuẩn bị vạm phá khóa và đưa cho T, khi phát hiện xe mô tô không có người trông coi, T sẽ là người trực tiếp dùng vạm phá khóa để lấy xe còn S sẽ là người đứng cảnh giới. Bằng thủ đoạn này, S và T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện H, cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất**

Khoảng 11 giờ ngày 12/7/2021, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đen, S không nhớ biển kiểm soát đến cổng làng thôn I, xã K để đón T rồi chở T đi sang huyện H, tỉnh Bắc Giang. S điều khiển xe mô tô đi qua huyện Y, tỉnh N rồi qua cầu Đ1 sang huyện H. Sau đó đi theo đường Tỉnh lộ 295, hướng đi thị trấn Đ rồi rẽ trái vào đường vành đai 4. Khi đi trên đoạn đường thuộc thôn X, xã B, huyện H, hai người phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, biển kiểm soát 98D1-830.27 của chị D, sinh năm 1971 trú tại thôn X, xã B, huyện H để gần trạm điện phía dưới đường bê tông bên phải đường theo hướng đi. Thấy vậy, S bảo T xuống trộm cắp chiếc xe trên. S điều khiển xe mô tô đi đến, đỗ song song và cách chiếc xe của chị D khoảng 20cm. S ngồi trên xe cảnh giới còn T xuống xe, dùng vạm phá khóa chuẩn bị từ trước, cho vào ổ khóa xe để phá khóa. Khi T đang phá khóa thì chị D phát hiện, hô hoán nên T ngồi lên xe cùng S bỏ chạy.

Ngày 18/7/2021, chị D làm đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H.

*** Vụ thứ hai:**

Khoảng 16 giờ ngày 12/7/2021, S và T tiếp tục cùng nhau sang huyện H để trộm cắp tài sản. S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đen, không nhớ biển kiểm soát chở T từ nD sang huyện Y rồi qua cầu Đ1 sang huyện H, đi theo đường Tỉnh lộ 295 lên thị trấn Đ và rẽ vào Tỉnh lộ 288 hướng thị trấn Đ đi G thuộc xã A. Khi đi đến đoạn đường thuộc Tổ dân phố số 3, thị trấn Đ, huyện H, hai người phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu xanh, biển kiểm soát 98D1-

409.90 của anh Nguyễn Văn O, sinh năm 1974 trú tại Tổ dân phố U, thị trấn Đ, huyện H để trên vỉa hè trước cửa một nhà dân, không có người trông coi. Thấy vậy, S điều khiển xe quay lại rồi đỗ song song, cách xe mô tô của anh O khoảng 20 cm và bảo T xuống lấy. Lúc này, S vẫn nổ máy, ngồi trên xe cạnh giới còn T xuống xe, dùng vạm phá khóa mở khóa ổ điện. Sau đó, T nổ máy, gạt chân chống rồi cùng S bỏ chạy theo hướng đi thị trấn Đ rồi theo đường Tỉnh lộ 296, qua V về công làng thôn L, xã T, huyện S. Tại đây, S bảo T đứng đợi, còn S điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được mang đi bán cho một người đàn ông không quen biết tại cánh đồng thôn L, xã T được số tiền 3.000.000 đồng; sau đó quay lại chở T về nD. Khi gặp T thì S nói với T là bán chiếc xe trên được 3.000.000 đồng nhưng chưa lấy tiền. Đến ngày 15/7/2021, S đưa cho T 1.500.000 đồng còn 1.500.000 đồng S đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 13/7/2021, Anh Nguyễn Văn O làm đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa thu giữ được chiếc xe mô tô trên.

*** Vụ thứ ba:**

Khoảng 14 giờ ngày 15/7/2021, S và T tiếp tục sang huyện H để trộm cắp tài sản. S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đen, không nhớ biển kiểm soát chở T từ thôn I đến huyện Y, tỉnh N rồi qua cầu Đ1 sang huyện H, đi theo đường Tỉnh lộ 295 lên thị trấn Đ và rẽ vào tỉnh lộ 288 hướng thị trấn Đ đi xã V1, huyện H. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Y1 2, xã V1, huyện H thì hai người phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A màu xanh, biển kiểm soát 98D1-647.98 của ông Nguyễn Văn D2, sinh năm 1962 trú tại thôn Y1 2, xã V1, huyện H đang dựng ở lề đường, chìa khóa vẫn cắm ở xe, không có ai trông coi. Thấy vậy, S điều khiển xe quay lại, đỗ sát chiếc xe mô tô của ông Dân và bảo T xuống lấy. Lúc này, S vẫn nổ máy, ngồi trên xe cạnh giới còn T xuống xe, ngồi lên chiếc xe mô tô của ông Dân, mở khóa xe, gạt chân chống, nổ máy rồi cùng S bỏ chạy. Cùng lúc này, tổ tuần tra Công an huyện H phát hiện sự việc, truy đuổi. S chạy thoát và trốn khỏi địa phương còn T thì bị bắt giữ (BL 259-277). Ngày 04/12/2021, S bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Kết luận định giá số 46/KL-HĐĐG ngày 21/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave A, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 98D1-647.98, số khung: 1250FY332264, số máy: HC12E7332373 của ông Nguyễn Văn D2 trị giá 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave A, màu xanh, biển kiểm soát 98D1-409.90, số khung: 1217DY638937, số máy: HC12E5638317 của anh Nguyễn Văn O trị giá 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave A, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 98D1-830.27, số khung: 3911LY206741, số máy:

JA39E1544623 của chị D trị giá 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Tổng trị giá các tài sản trộm cắp là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Quá trình điều tra, ngoài các hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên, S còn khai nhận đã cùng T thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện H. Cụ thể: khoảng 11 giờ ngày 11/7/2021, S và T tiếp tục rủ nhau sang địa bàn huyện H để trộm cắp tài sản. S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đen, không nhớ biển kiểm soát chở T từ thôn I sang huyện Y, qua cầu Đ1. Sau đó đi theo đường Tỉnh lộ 295, hướng đi thị trấn Đ rồi rẽ trái vào đường vành đai 4 hướng đi xã B. Khi đi được khoảng 200 mét thì phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A màu trắng, không rõ biển kiểm soát dừng ở lề đường, đối diện khu công nghiệp đang xây dựng, không có người trông coi. S điều khiển xe quay lại rồi đỗ song song với chiếc xe trên, ngồi trên xe cảnh giới còn T xuống lấy. Khi xuống xe thì thấy ổ khóa xe là ổ khóa 04 cạnh nên T không lấy nữa. Sau đó, S điều khiển xe chở T về. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý S về Hành vi trộm cắp tài sản trên.

Đối với Lê Văn T: Ngày 12/11/2021, Tòa án nhân dân huyện H đã xét xử đối với Lê Văn T về Hành vi “Trộm cắp tài sản” cùng với S.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HSST ngày 22/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g,h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 57, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136 ; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S (Tên gọi khác Quân) 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/12/2021.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 02/3/2022 bị cáo Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị xem xét xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo S trình bày bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không đưa ra được căn cứ, lý do để xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực Hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của Hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự

2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Văn S nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được Hành vi của mình là sai. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/7/2021 đến ngày 15/7/2021, Nguyễn Văn S đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản (xe mô tô) trên địa bàn huyện H, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau: Buổi trưa ngày 12/7/2021, S trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, biển kiểm soát 98D1-830.27 của chị D, trị giá 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Buổi chiều ngày 12/7/2021, S trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, biển kiểm soát 98D1-409.90 của anh Nguyễn Văn O, trị giá 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Buổi chiều ngày 15/7/2021, S trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, biển kiểm soát 98D1-647.98 của ông Nguyễn Văn D2, trị giá 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Tổng trị giá tài sản S trộm cắp là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút thực hiện Hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo nhận thức được Hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện Hành vi phạm tội nêu trên, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” và Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện Hành vi phạm tội với cố ý nên bị

cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về Hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có một Hành vi phạm tội chưa đạt, nên cũng cần cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm Hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 30 (Ba mươi) tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ Hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên tại Tòa án cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn S như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo bị cáo Nguyễn Văn S không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g,h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 57, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S (Tên gọi khác Quân) 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/12/2021.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND tỉnh Bắc Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND huyện H;
- CC THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hải Vinh